

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HK1

BÀI 8. MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP GIA CÔNG CƠ KHÍ

Câu 1: Phương pháp hàn là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay, máy doa.
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 2: Sản phẩm đúc:

- A. Có hình dạng giống khuôn
- B. Có hình dạng và kích thước của lòng khuôn
- C. Có hình dạng và kích thước giống khuôn
- D. Có kích thước giống khuôn

Câu 3: Hàn là phương pháp nối các chi tiết kim loại với nhau bằng cách:

- A. Nung nóng chi tiết đến trạng thái chảy
- B. Nung nóng chỗ nối đến trạng thái chảy
- C. Làm nóng để chỗ nối biến dạng dẻo
- D. Làm nóng để chi tiết biến dạng dẻo

Câu 4: Để thực hiện việc khoan ta sử dụng:

- A. Vận tốc cắt V_c (m/phút) để cắt.
- B. Lượng chạy dao S (mm/vòng) để tiến
- C. Sự kết hợp của chuyển động cắt và lượng chạy dao
- D. Lượng chạy dao S tiến dao vào trong phôi

Câu 5: Phương pháp khoan là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay, máy doa.
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 6: Đặc điểm phương pháp đúc khuôn cát là?

- A. Sử dụng kim loại nguyên liệu chính để tạo khuôn.
- B. Khuôn chỉ sử dụng một lần
- C. Chất lượng sản phẩm tốt hơn.
- D. Khuôn có thể tái sử dụng nhiều lần

Câu 7: Phương pháp tiện là?

- A. Là phương pháp rót vật liệu lỏng vào khuôn, sau khi vật liệu lỏng nguội và định hình, người ta nhận được vật đúc có hình dạng và kích thước lòng khuôn.
- B. Là phương pháp gia công lỗ từ phôi trên máy khoan, máy tiện hoặc máy phay, máy doa.
- C. Là phương pháp nối các chi tiết lại với nhau bằng cách nung nóng vật liệu chỗ nối đến trạng thái chảy, sau khi vật liệu kết tinh sẽ tạo thành mối hàn.
- D. Là phương pháp gia công cắt gọt được thực hiện bằng sự phối hợp của hai chuyển động: chuyển động quay tròn của dao và tịnh tiến của phôi.

Câu 8: Sản phẩm của phương pháp hàn là?

- A. Bạc lót
- B. Khung xe ô tô
- C. Khớp nối
- D. Vô động cơ xe máy

Câu 9: Đặc điểm của phương pháp hàn hồ quang là?

- A. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa hồ quang điện để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn
- B. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa sinh ra khi đốt cháy các khí để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn
- C. Gia công được các sản phẩm mỏng và nhiệt độ nóng chảy thấp

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 10: Phương pháp đúc thường sử dụng

- A. Gia công sản phẩm có kết cấu dạng hộp, dạng khung hoặc sản phẩm có yêu cầu độ kín
- B. Gia công các sản phẩm có yêu cầu về cơ tính cao
- C. Gia công các sản phẩm có hình dạng và kết cấu phức tạp
- D. Gia công các bề mặt định hình tròn xoay

Câu 11: Phương pháp hàn hơi là?

- A. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa hồ quang điện để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn
- B. Sử dụng nhiệt của ngọn lửa sinh ra khi đốt cháy các khí để làm nóng chảy kim loại ở vị trí hàn để tạo mối hàn
- C. Phù hợp hầu hết các kim loại, thiết bị đơn giản và động cơ
- D. Sử dụng hơi để hàn gắn các chi tiết với nhau.

BÀI 9. QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ GIA CÔNG CHI TIẾT

Câu 12: Đối với sản phẩm gia công có dạng trục với các bề mặt tròn xoay, phương pháp gia công phù hợp là?

- A. Tiện B. Phay C. Khoan D. Hàn

Câu 13: Sắp xếp các bước sau đúng với quy trình công nghệ gia công.

Chọn phôi và phương pháp chế tạo phôi

Xác định trình tự các bước gia công chi tiết

Tìm hiểu chi tiết cần gia công xác định dạng sản xuất

- A. 1 - 2 - 3 B. 1 - 3 - 2 C. 2 - 1 - 3 D. 3 - 1 - 2

Câu 14: Tại sao cần phải xác định trình tự các nguyên công?

- A. Để lựa chọn vật liệu, kích thước và phương pháp chế tạo phôi phù hợp.
- B. Để lựa chọn thiết bị, đồ gá, dụng cụ gia công phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, năng suất.
- C. Để có trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.
- D. Để đảm bảo độ chính xác gia công theo vật liệu, phương pháp, dụng cụ cắt.

Câu 15: Xác định các đặc điểm cấu tạo, chức năng làm việc, yêu cầu kỹ thuật, ... để làm cơ sở lựa chọn phôi và xác định thứ tự các nguyên công là nội dung của bước nào?

- A. Tìm hiểu chi tiết cần gia công xác định dạng sản xuất
- B. Xác định trình tự các bước gia công chi tiết
- C. Chọn phôi và phương pháp chế tạo phôi
- D. Gia công chi tiết

Câu 16: Tại sao cần phải xác định, lựa chọn phôi?

- A. Để lựa chọn vật liệu, kích thước của phôi cho phù hợp và tiết kiệm phù hợp.
- B. Để lựa chọn thiết bị, đồ gá, dụng cụ gia công phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng, năng suất.
- C. Để có trình tự hợp lý nhằm đảm bảo chất lượng gia công với chi phí thấp nhất.
- D. Để đảm bảo độ chính xác gia công theo vật liệu, phương pháp, dụng cụ cắt.

Câu 17: Khi sản xuất mà số lượng sản phẩm hàng năm lớn, sản phẩm ổn định thì người ta gọi là dạng sản xuất:

- A. Đơn chiếc B. Hàng loạt C. Hàng khối D. Cả 3 đáp án trên đều sai

Câu 18: Thay đổi yếu tố nào sau đây thì ta chuyển sang nguyên công khác?

A. Thay đổi vị trí làm việc.

B. Thay đổi chế độ cắt.

C. Thay đổi dụng cụ cắt.

D. Thay đổi chế độ chuyển dao.

Câu 19: Tại sao cần phải lập quy trình công nghệ gia công?

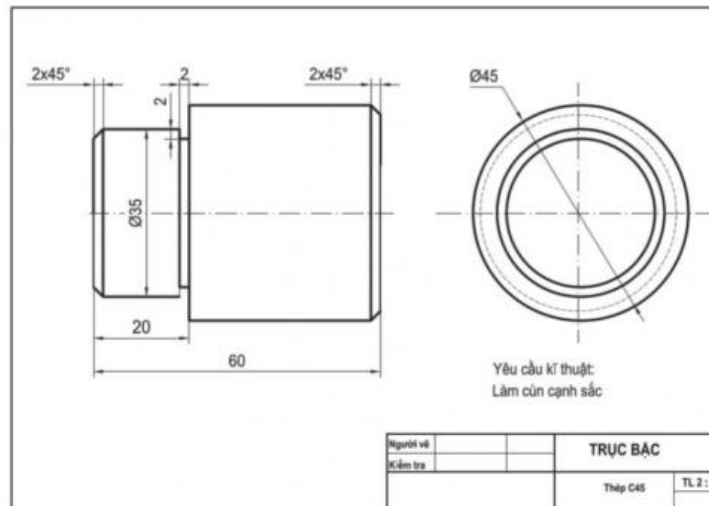
A. Vì quy trình gia công hợp lý sẽ giúp tiết kiệm vật liệu.

B. Vì quy trình gia công hợp lý sẽ giúp tiết kiệm thời gian gia công.

C. Vì quy trình gia công hợp lý sẽ giúp hạn chế phế phẩm.

D. Vì sẽ giúp tiết kiệm, vật liệu, thời gian gia công và hạn chế phế phẩm

Sử dụng bản vẽ chi tiết trục bậc sau để trả lời các câu hỏi



Câu 20: Để đảm bảo thời gian gia công và đảm bảo đủ lượng dư gia công thì phôi được lựa chọn có kích thước

A. Ø50 x 60 mm

B. Ø54 x 62 mm

C. Ø60 x 70 mm

D. Ø48 x 62 mm

Câu 21: Sản phẩm gia công phù hợp với phương pháp gia công nào?

A. Tiện

B. Phay

C. Khoan

D. Hàn

Câu 22: Thiết bị và dụng cụ gia công phù hợp để làm ra chi tiết trên là?

A. Máy phay vạn năng,

C. Máy khoan vạn năng,

B. Dao tiện ngoài, dao tiện cắt rãnh

D. Máy hỗn hợp,

CHƯƠNG IV. SẢN XUẤT CƠ KHÍ

BÀI 11. QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT CƠ KHÍ

Câu 23: Quy trình sản xuất cơ khí nào là đúng?

A. Chế tạo phôi → Lắp ráp sản phẩm → Xử lý cơ tính bề mặt chi tiết → Gia công tạo hình sản phẩm → Đóng gói sản phẩm

B. Chế tạo phôi → Gia công tạo hình sản phẩm → Xử lý cơ tính bề mặt chi tiết → Lắp ráp sản phẩm → Đóng gói sản phẩm

C. Gia công tạo hình sản phẩm → Chế tạo phôi → Xử lý cơ tính bề mặt chi tiết → Lắp ráp sản phẩm → Đóng gói sản phẩm

D. Gia công tạo hình sản phẩm → Xử lý cơ tính bề mặt chi tiết → Chế tạo phôi → Lắp ráp sản phẩm → Đóng gói sản phẩm

Câu 24: Quá trình sử dụng các loại nguyên vật liệu, máy móc và công nghệ để tạo ra các sản phẩm cơ khí là?

A. Sản xuất phôi

B. Chế tạo cơ khí

C. Gia công chi tiết

D. Sản xuất cơ khí

Câu 25: Gia công tạo hình sản phẩm là?

- A. Quá trình sử dụng các phương pháp gia công tác động vào phôi để tạo thành các chi tiết, sản phẩm đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về hình dáng, kích thước, độ nhẵn bề mặt...
- B. Quá trình sử dụng các biện pháp kỹ thuật khác nhau để thay đổi cơ tính và chất lượng bề mặt của chi tiết nhằm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của chi tiết và sản phẩm cơ khí.
- C. Quá trình liên kết các chi tiết máy sau khi được gia công xong để tạo thành sản phẩm hoàn thiện.
- D. Công đoạn nhằm bao bọc, cố định vị trí của sản phẩm trong các vật chứa phục vụ cho công tác bảo quản, vận chuyển an toàn, tiện lợi.

Câu 26: Kiểm tra phôi là kiểm tra:

- A. Chất lượng hình dáng, kích thước,
- B. Chất lượng bên trong: rỗ khí, ứng suất dư,
- C. **Chất lượng bên trong, bên ngoài theo yêu cầu**
- D. Các sai số của sản phẩm

Câu 27: Sau khi gia công tạo hình, chi tiết được kiểm tra nếu đạt yêu cầu sẽ chuyển sang

- A. Xử lý cơ tính và bảo vệ bề mặt
- B. Đóng gói
- C. Lắp ráp
- D. Kiểm tra và hoàn thiện

Câu 28: Các phương pháp lắp ráp sản phẩm là?

- A. Lắp lẫn hoàn toàn
- B. Lắp chọn từng sản phẩm
- C. Lắp sửa, lắp lẫn, lắp chọn
- D. Làm cho sản phẩm được hoàn thiện

Câu 29: Phương pháp lắp ráp được thực hiện bằng cách đo đạc, phân loại các chi tiết thành nhóm đảm bảo yêu cầu mỗi lắp để tiến hành quá trình lắp ráp là?

- A. Phương pháp lắp lẫn hoàn toàn
- B. Phương pháp lắp chọn
- C. Phương pháp lắp sửa
- D. Phương pháp kiểm tra sản phẩm

Câu 30: Yêu cầu của quá trình gia công tạo hình sản phẩm là?

- A. Lựa chọn được phương pháp gia công
- B. Phối hợp các phương pháp gia công khác để đạt được các yêu cầu kỹ thuật, hiệu quả kinh tế
- C. Đảm bảo chất lượng bề mặt như độ nhẵn bóng hoặc chất lượng của lớp bảo vệ
- D. Bảo vệ sản phẩm dưới tác động của các yếu tố bên ngoài

Câu 31: Kiểm tra trong giai đoạn gia công tạo hình sản phẩm thường sử dụng thiết bị đo nào?

- A. Panme
- B. Thước cặp
- C. Đồng hồ đo
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 32: Quan sát hình ảnh và cho biết đâu là phôi



- A. Hình a và hình c
- B. Hình a và hình b
- C. Hình c và hình d
- D. Hình b

BÀI 12. DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG VỚI SỰ THAM GIA CỦA ROBOT

Câu 33: Robot công nghiệp là gì?

- A. Máy thực hiện các công việc một cách tự động bởi chương trình điều khiển từ máy tính hoặc các vi mạch điện tử
- B. Tập hợp các hoạt động được thiết lập để thực hiện các công việc một cách tuần tự, liên tục như lắp ráp hoặc chế tạo ra sản phẩm
- C. Tổ hợp của các máy và thiết bị tự động được sắp xếp theo một trình tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau nhằm tạo ra sản phẩm.
- D. Các cơ cấu tạo ra chuyển động của bàn máy và trục chính của máy, gồm mạch điều khiển, động cơ dẫn động, ...

Câu 34: Vai trò của robot công nghiệp trong dây chuyền sản xuất tự động là?

- A. Tăng năng suất và chất lượng sản phẩm, giảm mức độ an toàn lao động và tính linh hoạt của sản xuất
- B. Nâng cao mức độ an toàn lao động và tính linh hoạt của sản xuất
- C. Giảm chi phí sản xuất
- D. Tăng năng suất, giảm chi phí, nâng cao độ an toàn và linh hoạt trong sản xuất

Câu 35: Dây chuyền sản xuất tự động là gì?

- A. Máy thực hiện các công việc một cách tự động bởi chương trình điều khiển từ máy tính hoặc các vi mạch điện tử
- B. Tập hợp các hoạt động được thiết lập để thực hiện các công việc một cách tuần tự, liên tục như lắp ráp hoặc chế tạo ra sản phẩm
- C. Tổ hợp của các máy và thiết bị tự động được sắp xếp theo một trình tự xác định để thực hiện các công việc khác nhau nhằm tạo ra sản phẩm.
- D. Các cơ cấu tạo ra chuyển động của bàn máy và trục chính của máy, gồm mạch điều khiển, động cơ dẫn động, ...

Câu 36: Nhiệm vụ của robot gia công là?

- A. Hàn nối các chi tiết hay bộ phận của sản phẩm
- B. Lắp ráp các chi tiết khác nhau thành một sản phẩm hoặc bán thành phẩm
- C. Thực hiện các công việc gia công sản phẩm trong dây truyền sản xuất
- D. Vận chuyển các chi tiết, sản phẩm trong dây truyền sản xuất đến các vị trí cho nguyên công tiếp theo

Câu 37: Đặc điểm của dây truyền sản xuất tự động cứng so với tự động mềm là?

- A. Độ ổn định cao
- B. Năng suất thấp
- C. Chi phí đầu tư cao
- D. Độ linh hoạt cao

Câu 38: Quan sát hình ảnh sau và cho biết robot công nghiệp đang thực hiện nhiệm vụ gì?



- A. Vận chuyển
- B. Hàn
- C. Lắp ráp
- D. Kiểm tra

Câu 39: Quan sát hình ảnh sau và cho biết robot công nghiệp đang thực hiện nhiệm vụ gì?



A. Vận chuyển B. Hàn C. Lắp ráp D. Kiểm tra

Câu 40: Robot được trang bị bàn tay kẹp khi nào?

A. Vận chuyển B. Gia công và xử lý bề mặt
C. Lắp ráp D. Kiểm tra

Câu 41: Hoạt động vận chuyển của robot công nghiệp là?

A. Chuyển phôi từ vị trí này đến vị trí khác, cấp tháo phôi trên máy
B. Cấp tháo phôi trên máy
C. Điều khiển dụng cụ để thực hiện công việc
D. Kiểm tra đầu vào và kiểm tra đầu ra

Câu 42: Quan sát hình ảnh sau và cho biết robot công nghiệp đang thực hiện nhiệm vụ gì?



A. Vận chuyển B. Hàn C. Lắp ráp D. Kiểm tra

Câu 43: Quan sát hình ảnh sau và cho biết robot công nghiệp đang thực hiện nhiệm vụ gì?



A. Vận chuyển B. Hàn C. Lắp ráp D. Đóng gói

Câu 44: Con người đóng vai trò gì trong dây truyền sản xuất tự động?

A. Con người tham gia trực tiếp vào dây truyền sản xuất, thực hiện tất cả các công việc nhằm tạo ra sản phẩm
B. Con người tham gia trực tiếp vào dây truyền sản xuất, thực hiện một số công việc khác nhau nhằm tạo ra sản phẩm
C. Con người không tham gia vào dây truyền sản xuất, các máy móc, thiết bị trực tiếp thực hiện hết các công việc

D. Con người không tham gia trực tiếp vào dây truyền sản xuất, chỉ thiết kế, giám sát và hiệu chỉnh

Câu 45: Đặc điểm của dây truyền sản xuất tự động cứng so với tự động mềm là?

A. Năng suất cao nhưng độ ổn định không cao

B. Chi phí đầu tư cao

C. Chi phí đầu tư không quá lớn

D. Độ linh hoạt cao

BÀI 13. TỰ ĐỘNG HOÁ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT DƯỚI TÁC DỤNG CỦA CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4

Câu 46: Cách mạng công nghệ 4.0 là sự kết hợp của công nghệ trong các lĩnh vực nào?

A. Vật lý, hóa học, ngôn ngữ học

B. Công nghệ số và internet

C. Sinh học, thiên văn học, logic học

D. Vật lý, công nghệ số, sinh học

Câu 47: Công nghệ cốt lõi được sử dụng trong dây chuyền sản xuất là?

A. Công nghệ kỹ thuật số

B. Công nghệ kết nối vạn vật

C. Công nghệ trí tuệ nhân tạo

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 48: Những thành tố chính của công nghệ kỹ thuật số là?

A. Phân tích dữ liệu lớn (Big Data)

B. Điện toán đám mây (Cloud Computing)

C. Kết nối Internet vạn vật (Internet of Things - IoT)

D. Cả 3 đáp án trên

Câu 49: Tác động của công nghệ 4.0 trong tự động hóa sản xuất là?

A. Gia công, Giám sát thông minh

B. Giám sát, Điều khiển thông minh

C. Gia công, Giám sát Điều khiển thông minh

D. Lập lịch, Điều khiển thông minh

Câu 50: Đây là bước tiến vượt bậc từ hệ thống sản xuất tự động truyền thống sang sản xuất tự động được kết nối và xử lý dữ liệu liên tục?

A. Mô hình nhà máy thông minh

B. Kết nối vạn vật trong sản xuất

C. Kho chứa hàng thông minh

D. Phân tích dữ liệu trong sản xuất

Câu 51: Vì sao nói robot thông minh giúp con người giảm sức lao động và tránh làm việc trong môi trường độc hại, nguy hiểm?

A. Trong sản xuất tự động, máy móc trực tiếp tham gia vào quá trình vận hành nên công nhân được đảm bảo an toàn

B. Trong sản xuất tự động, máy móc gián tiếp tham gia vào quá trình vận hành nên công nhân được đảm bảo an toàn

C. Trong sản xuất tự động, máy móc tham gia một phần vào quá trình vận hành, thay thế công nhân trong công việc nguy hiểm nên công nhân được đảm bảo an toàn

D. Trong sản xuất tự động, máy móc không tham gia vào quá trình vận hành nên công nhân không được đảm bảo an toàn

Câu 52: Con người tham gia vào hoạt động của máy tự động như thế nào?

A. Tham gia trực tiếp

B. Tham gia gián tiếp

C. Tham gia trực tiếp và gián tiếp

D. Đáp án khác

Câu 53: Công nghệ nào giúp thu thập và số hóa hầu như tất cả các thông tin cần thiết mô tả hệ thống sản xuất?

A. Công nghệ in 3D

B. Công nghệ nano

C. Công nghệ cảm biến

D. Phân tích dữ liệu lớn

Câu 54: Phát triển bền vững là gì ?

A. Cách phát triển nhằm thoả mãn các yêu cầu hiện tại.

B. Không ảnh hưởng tới các nhu cầu của hệ thống tương lai.

C. Phát triển hệ thống sản xuất xanh – sạch.

D. Phát triển kinh tế hiện tại mà không ảnh hưởng tới môi trường

Câu 55: Những thành tựu nào giúp hoạt động sản xuất trở nên linh hoạt hơn nhiều?

A. Công nghệ nano, công nghệ vật liệu mới

B. Công nghệ vật liệu mới

C. Kết nối vạn vật trong sản xuất

D. Kết nối vạn vật và vật liệu mới

Câu 56: Máy tiện CNC là:

A. Máy tự động

B. Máy tự động cứng

C. Máy tự động mềm

D. Người máy công nghiệp

Phần 2: chọn đáp án đúng sai

Câu 1: Sản phẩm của phương pháp đúc là?

A. Vỏ động cơ xe máy

B. Thân ống nước

C. Tượng đồng

D. Các trục truyền lực

Câu 2: Khi đóng gói sản phẩm cần lưu ý

A. Chèn lót xung quanh sản phẩm bằng các vật liệu mút xốp, ... để tránh bị dịch chuyển và va đập

B. Hàng hóa không cần được cho vào bao bì gỗ, carton, ... có độ lớn tương ứng, bền, dẻo dai để chịu được các va chạm

C. Trên bao bì cần ghi rõ những yêu cầu khi bốc xếp, vận chuyển và bảo quản

D. Không cần phải chèn lót xung quanh sản phẩm bằng các vật liệu mút xốp, ... để tránh bị dịch chuyển và va đập

Câu 3: Em hãy cho biết đâu là tên gọi máy tự động?

A. Máy tự động cứng và Máy tự động mềm

B. Máy tự động mềm và Máy tự động phối hợp

C. Máy tự động và máy bán tự động

D. Máy tự động cứng và máy bán tự động

Câu 4: Công dụng của robot công nghiệp là?

A. Thực hiện các thao tác lặp đi lặp lại có chuyển động giống nhau trong mỗi chu kỳ như cấp phôi cho băng tải, lấy sản phẩm ra khỏi băng tải để kiểm tra, đóng gói.

B. Thay thế con người làm những việc nguy hiểm, độc hại như: cấp, tháo phôi trên máy tự động, hàn, phun sơn, rót kim loại nóng chảy, ...

C. Chỉ được dùng trong các hoạt động sản xuất có phôi lớn.

A. Thực hiện các thao tác nhưng không được lặp đi lặp lại các chuyển động giống nhau trong mỗi chu kỳ như cấp phôi cho băng tải, lấy sản phẩm ra khỏi băng tải để kiểm tra, đóng gói hoàn thiện sản phẩm

Câu 5: Cho nhận xét đúng, sai ở các phát biểu sau:

1. A. Sản xuất cơ khí đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế đất nước và đời sống con người.
2. B. Sản xuất cơ khí gồm các bước chính: Chế tạo cơ khí, đóng gói và bảo quản.
3. C. Các phương pháp chế tạo phôi kim loại phải dùng là đúc và gia công áp lực
4. D. Nếu sản phẩm của quá trình sản xuất cơ khí chỉ là một chi tiết thì có thể giảm được khâu lắp ráp.

Câu 6: Sau khi lắp ráp cần phải làm gì?

A. Kiểm tra hoạt động với các sản phẩm là thiết bị hoạt động

B. Tiến hành chạy rà đối với các sản phẩm có yêu cầu chạy rà trơn

C. Thực hiện các bước để bảo quản xuất xưởng

D. Đóng gói sản phẩm ngay để không bị ăn mòn.

Câu 7: Cho nhận xét đúng, sai ở các phát biểu sau

1. A. Robot công nghiệp là thiết bị bán tự động được điều khiển không theo chương trình cố định để thay con người thực hiện các nhiệm vụ khác nhau của quá trình sản xuất.
2. B. Robot công nghiệp trong dây chuyền sản xuất tự động thường được dùng để vận chuyển, gia công, xử lý bề mặt, lắp ráp và kiểm tra
3. C. Trong hoạt động cấp, tháo phôi, robot lấy phôi đặt trên băng tải hoặc lấy sản phẩm ra khỏi băng tải.
4. D. Sau khi gia công, chi tiết được đưa tới kiểm tra nếu đạt yêu cầu, chi tiết được xếp vào thùng thành phẩm, nếu không đạt yêu cầu, chi tiết bị đưa vào thùng phế phẩm.

Câu 8: Cho nhận xét đúng, sai ở các phát biểu sau

- A. Robot công nghiệp là robot được sử dụng trong sản xuất công nghiệp để thực hiện các nhiệm vụ của quá trình sản xuất như: gia công, lắp ráp, sơn, đóng gói sản phẩm.
- B. Sản xuất theo dây chuyền là hình thức của nền sản xuất theo quy mô vừa và nhỏ. Trong đó mỗi vị trí trên dây chuyền có nhiệm vụ thực hiện một công đoạn, nhiệm vụ nhất định.
- C. Trong dây chuyền sản xuất tự động, băng tải thực hiện chức năng di chuyển đối tượng sản xuất đến các vị trí khác nhau.
1. D. Dây chuyền sản xuất tự động cứng là dây chuyền mà trong đó các quá trình chế tạo, sản xuất, lắp ráp tự động được thiết lập bởi các máy công tác, máy gia công tự động cứng.

Câu 9: Tại sao cần phải đóng gói sản phẩm cơ khí?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ và tiêu thụ
- B. Giữ gìn hàng hóa nguyên vẹn cả về số lượng lẫn chất lượng
- C. Ngăn sản phẩm tiếp xúc với các yếu tố từ môi trường gây biến chất và nhiễm khuẩn
- D. Để sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn

Câu 10: Tại sao cần phải bảo quản sản phẩm cơ khí?

- A. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc bảo quản, vận chuyển, xếp dỡ và tiêu thụ
- B. Giữ gìn hàng hóa nguyên vẹn cả về số lượng lẫn chất lượng
- C. Ngăn sản phẩm tiếp xúc với các yếu tố có hại từ môi trường gây biến chất
- D. Để sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn